

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 91/2025/QĐST-HNGĐ

C, ngày 26 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 110/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị H, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn H1, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.

CCCD số: 064193010212 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 27/12/2021.

- Bị đơn: Anh Trương Đình T, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn H1, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.

CCCD số: 064087004859 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 07/9/2023.

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 56, 58, 59, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Thị H và anh Trương Đình T (Giấy chứng nhận kết hôn số 19, quyển số 01 do UBND xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai cấp ngày 26/4/2011).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Chị Hà Thị H và anh Trương Đình T có 03 (ba) con chung là Trương Thị Hồng N, sinh ngày 16/4/2011 và Trương Tuyết A, sinh ngày 04/10/2013 và Trương Đức D, sinh ngày 04/12/2023.

Khi ly hôn chị H và anh T thoả thuận:

- Giao 02 (hai) con chung là Trương Thị Hồng N, sinh ngày 16/4/2011 và Trương Tuyết A, sinh ngày 04/10/2013 (như nguyện vọng của con) cho ông Trương Đình T trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi con thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

- Giao con chung là Trương Đức D, sinh ngày 04/12/2023 cho bà Hà Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi con thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hà Thị H và anh Trương Đình T thỏa thuận không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể thay đổi quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

2.2 Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hà Thị H và anh Trương Đình T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 150.000 đồng. Chị Hà Thị H và anh Trương Đình T mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Hà Thị H tự nguyện nộp thay toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho anh Trương Đình T.

Hoàn trả cho chị Hà Thị H số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí số **0007278** ngày **27** tháng **5** năm **2025** tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Gia Lai.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã I; huyện C, tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Thy Thy